

1. Mục đích đánh giá

Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 cấp Tiểu học và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất lớp 2 nhằm:

- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS nhằm

động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Giúp HS có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ HS) tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.
- Giúp các tổ chức xã hội nắm thông tin chính xác, khách quan, phát huy nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục.

2. Yêu cầu đánh giá

- Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2 và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS lớp 2 theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 cấp Tiểu học.
- Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì bằng nhận xét; kết hợp đánh giá của GV, HS, cha mẹ HS, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.
- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS lớp 2; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không đưa ra những câu hỏi chưa phù hợp với lứa tuổi HS lớp 2, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.
- Yêu cầu cần đạt của các thành phần năng lực môn Giáo dục thể chất lớp 2 trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. - Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của GV để tập luyện. - Thực hiện được nội dung đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục; các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các động tác cơ bản của nội dung thể thao và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể. 	<p>KIẾN THỨC CHUNG</p> <p>Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.</p> <p>VẬN ĐỘNG CƠ BẢN</p> <p>Đội hình đội ngũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biến đổi đội hình. - Động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại. - Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực các trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và bổ trợ môn thể thao ưa thích. - Hoàn thành lượng vận động của bài tập. - Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao. 	<p>Bài tập thể dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các động tác thể dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. - Trò chơi bổ trợ khéo léo. <p>Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài tập phối hợp di chuyển các hướng. - Các động tác quỳ, ngồi cơ bản. - Các trò chơi rèn luyện kĩ năng vận động và phản xạ. <p>THỂ THAO TỰ CHỌN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một trong các nội dung thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. - Trò chơi vận động bổ trợ môn thể thao ưa thích.

3. Đánh giá năng lực, phẩm chất môn Giáo dục thể chất lớp 2

3.1. Đánh giá thường xuyên

a) Đánh giá thường xuyên về nội dung học tập

- GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho HS biết được chỗ đúng, chỗ chưa đúng và cách sửa chữa; lưu nhận xét vào sổ ghi chép khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.
- HS tự nhận xét và tham gia nhận xét kết quả học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn.
- Cha mẹ HS trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá HS bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS trong quá trình học tập, rèn luyện.

b) Đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất

- GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá HS lớp 2 trong quá trình học môn Giáo dục thể chất; căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ trong quá trình rèn luyện của HS; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi phù hợp với HS lớp 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 cấp Tiểu học để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.
- HS được tự nhận xét và được tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi để hoàn thiện bản thân.
- Cha mẹ HS trao đổi, phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS rèn luyện và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi.

3.2. Đánh giá định kì

a) Đánh giá định kì về nội dung học tập

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2 để đánh giá HS theo các mức sau:

- Hoàn thành tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2.
- Hoàn thành: Thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2.
- Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Giáo dục thể chất lớp 2.

b) Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV chủ nhiệm phối hợp với các GV dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi HS, đánh giá theo các mức sau:

- Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.
- Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.
- Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

c) Đánh giá HS ở trường, lớp dành cho người khuyết tật

– HS khuyết tật học theo phương thức giáo dục hoà nhập tùy theo dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, được đánh giá như đối với HS không khuyết tật, có điều chỉnh yêu cầu cho phù hợp với dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật hoặc theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.

– HS khuyết tật học theo phương thức giáo dục chuyên biệt được đánh giá theo quy định dành cho giáo dục chuyên biệt hoặc theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.

– Đối với HS học ở các lớp dành cho người khuyết tật: GV đánh giá HS căn cứ vào nhận xét, đánh giá thường xuyên qua các buổi học tại lớp dành cho người khuyết tật.

Kết quả kiểm tra định kì không dùng để so sánh HS này với HS khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì I và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, GV đề xuất với nhà trường có thể cho HS làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của HS.

3.3. Tổng hợp đánh giá kết quả dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 2

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV dạy môn Giáo dục thể chất căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kì về môn Giáo dục thể chất lớp 2 để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục của từng HS vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

4. Thời lượng, nội dung, tiêu chí kiểm tra, đánh giá

- Theo hướng dẫn thực hiện thời lượng, nội dung và gợi ý kế hoạch dạy học của các nội dung học ở lớp 2 thì có 7 tiết ôn tập, kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì/năm học dựa vào hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT).
- Tiêu chí kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực thể chất của HS lớp 2:

Nội dung	Thái độ	Kiến thức	Kĩ năng	Trình độ thể lực
Đội hình đội ngũ	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của các bài tập; mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện đội hình đội ngũ.	Mức độ thực hiện về cấu trúc các bài tập, phương hướng di chuyển, tốc độ, nhịp điệu, năng lực định hướng và ước lượng cự li khi thực hiện động tác ở nội dung đội hình đội ngũ.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động của cá nhân, của nhóm ở nội dung đội hình đội ngũ.
Bài tập thể dục	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của các bài tập thể dục. Mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện 7 động tác ở bài tập thể dục.	Mức độ thực hiện về cấu trúc các động tác, phương hướng và biên độ, tốc độ, tính nhịp điệu, năng lực định hướng và thăng bằng khi thực hiện động tác ở bài tập thể dục.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động khi thực hiện động tác ở bài tập thể dục.
Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ mục đích, tác dụng của bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. Mức độ ghi nhớ hình thái, cách tập luyện bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	Mức độ thực hiện về cấu trúc, phương hướng, tốc độ, tính nhịp điệu, năng lực định hướng và thăng bằng của bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động khi thực hiện bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.

Thể thao tự chọn – môn Bóng rổ, môn Bơi	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của tập luyện bóng rổ và bơi. Mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ và môn Bơi.	Mức độ thực hiện động tác về cấu trúc, phương hướng, tốc độ, tính nhịp điệu và cách tập luyện, năng lực định hướng và thăng bằng các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ và môn Bơi.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động khi thực hiện các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ và môn Bơi.
--	---	---	---	---

Riêng nội dung *Kiến thức chung về Giáo dục thể chất*, do được dạy xen kẽ trong mỗi tiết học nên không quy định tiêu chí kiểm tra, đánh giá định kì mà yêu cầu GV thường xuyên dành ít phút trong mỗi tiết học để nhắc HS thực hiện vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn trong tập luyện. Đồng thời cần nhắc nhở và căn dặn HS không được chơi ở gần ao, hồ, sông, suối, các hố sâu của công trình xây dựng,... giúp HS luôn có ý thức và biện pháp phòng tránh tai nạn (tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông,...).

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG